

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 26-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Ngọc Ứng;
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 16/10/2004 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp V, xã B, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn W, sinh năm 1976 và bà Trần Thị E, sinh năm 1985; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 22/12/2023 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị R, sinh ngày 01/01/2001 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Y, xã B, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan U, sinh năm 1975 (vắng mặt);

3. Trần I, sinh ngày 04/6/2004 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường F, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Phan O, sinh năm 2001 (vắng mặt);
2. Trần Thị P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường F, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 16/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Q phối hợp với Công an phường F kiểm tra hành chính nhà trọ U Thi thuộc khóm 1, phường F, thành phố Q. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện Đặng Văn C đang đứng trước cửa phòng trọ số 01 nhà trọ U thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 01 (một) gói giấy bạc, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; Tiếp tục kiểm tra tra bên trong phòng trọ số 01 nơi C đang ở, thời điểm này có mặt Nguyễn Thị R, sinh ngày 01/01/2001 ngụ ấp V, xã B, thành phố Q và Trần I, sinh ngày 04/6/2004 ngụ khóm 1, phường F, thành phố Q đang ở chung phòng đồng thời phát hiện 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy) và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, dưới chai nhựa có cuộn băng keo màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh - trắng; 01 (một) Bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY, màu đen; 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) hộp giấy màu nâu, xung quanh có dán 01 hộp giấy màu xanh, 01 hộp giấy màu đen, cùng một phần ống kim loại màu

vàng và 01 nốp nhựa màu trắng; 01 (một) quét gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xám - đen, đã qua sử dụng (loại bàn phím); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xám - đen, đã qua sử dụng (loại cảm ứng).

Kết luận giám định số: 1397/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bìch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,402 gam loại Methamphetamine.

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng, hàn kín, được gói trong giấy bạc có quấn băng keo màu đen bên ngoài, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,156 gam loại Methamphetamine” (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.
Quá trình điều tra, Đặng Văn C khai nhận ma túy bị bắt quả tang là của C mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại xã B, thành phố Q vào ngày 15/12/2023 với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó, C đem ma túy về nhà trọ U Thi ngủ cùng Nguyễn Thị R và Trần I. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/12/2023, C bỏ 01 (một) bìch ma túy, quấn băng keo để vào túi quần đi tìm nơi sử dụng, 02 (hai) bìch ma túy còn lại C cất giấu trong phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi. Khi C quay về đến trước cửa phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Đặng Văn C còn tự thú nhận trước đó vào ngày 15/12/2023, C còn cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thị R sử dụng 01 (một) lần tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả lại cho Trần I 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xám - đen, đã qua sử dụng (loại bàn phím) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xám - đen, đã qua sử dụng (loại cảm ứng).

Qua điều tra, Đặng Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTPHN, ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Đặng Văn C về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo Đặng Văn C về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt chung của 02 tội từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Đặng Văn C khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại xã B, thành phố Q với giá 600.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi. Qua điều tra, phòng trọ này do Trần I thuê và cho Đặng Văn C và Nguyễn Thị R ở nhờ. Việc C cung cấp ma túy, tổ chức cho Xuyên sử dụng tại phòng trọ, Thảo không biết nên không xem xét xử lý Thảo với vai trò đồng phạm cùng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi do ông Phan U làm chủ hộ kinh doanh. Qua điều tra, ông U không biết việc Đặng Văn C cung cấp ma túy, tổ chức cùng Xuyên sử dụng tại phòng

trợ, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý ông U về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/1, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/2, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, dưới chai nhựa có cuộn băng keo màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh - trắng; 01 (một) Bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY, màu đen; 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) hộp giấy màu nâu, xung quanh có dán 01 hộp giấy màu xanh, 01 hộp giấy màu đen, cùng một phần ống kim loại màu vàng và 01 nẹp nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 16/12/2023, tại nhà trọ U Thi thuộc khóm 1, phường F, thành phố Q. Đặng Văn C đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 01 (một) gói giấy bạc, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Q phối hợp với Công an phường F kiểm tra hành chính phát hiện. Đồng thời, lực lượng Công an còn phát hiện bên trong phòng trọ số 01 nơi C đang ở, C đang cất giấu 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1397/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bịch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,402 gam loại Methamphetamine.

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, được gói trong giấy bạc có quấn băng keo màu đen bên ngoài, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,156 gam loại Methamphetamine”.

Đặng Văn C khai nhận ma, túy bị bắt quả tang là của C mua vào ngày 15/12/2023 với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Đặng Văn C còn tự thú nhận trước đó vào ngày 15/12/2023, C còn cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thị R sử dụng 01 (một) lần tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với khối lượng ma túy là 1.558 gam Methamphetamine và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

a) ...;

...

c).... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng, mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Q nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội tự thú (điểm r), bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tại phiên tòa, bị cáo khai gia đình bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Đặng Văn C khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại xã B, thành phố Q với giá 600.000 đồng. Qua xác minh, không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi. Qua điều tra, phòng trọ này do Trần I thuê và cho Đặng Văn C, Nguyễn Thị R ở nhờ. Thảo không biết bị cáo C cung cấp ma túy, tổ chức cùng Xuyên sử dụng tại phòng trọ, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý Thảo với vai trò đồng phạm về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ số 01 nhà trọ U Thi do ông Phan U làm chủ hộ kinh doanh. Qua điều tra, ông U không biết việc

Đặng Văn C cung cấp ma túy, tổ chức cùng Xuyên sử dụng tại phòng trọ, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý ông U về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/1, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/2, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, dưới chai nhựa có cuộn băng keo màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh - trắng; 01 (một) Bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY, màu đen; 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) hộp giấy màu nâu, xung quanh có dán 01 hộp giấy màu xanh, 01 hộp giấy màu đen, cùng một phần ống kim loại màu vàng và 01 nẹp nhựa màu trắng; 01 (một) quạt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm tù.

2. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Văn C chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 16/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/1, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) phong bì niêm phong số 1431/2, ngày 16/12/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn Thị R, Trần I và Đặng Văn C; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, dưới chai nhựa có cuộn băng keo màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh - trắng; 01 (một) Bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY, màu đen; 01 (một) cái chén bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) hộp giấy màu nâu, xung quanh có dán 01 hộp giấy màu xanh, 01 hộp giấy màu đen, cùng một phần ống kim loại màu vàng và 01 nắp nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Q;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông